

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/DS-ST
Ngày 28 - 5 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cảnh;

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2024/TLST-DS ngày 08/10/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-DS ngày 01/4/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Hoàng C, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/6/2024). Có đơn xin vắng mặt

- **Bị đơn:** Ông Trần Cao S, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Phan Thị N, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn trình bày: Bà T có quen biết với ông Trần Cao S qua người giới thiệu. Ngày 07/12/2023, tại quán C1, ở xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bà T, ông S lập giấy cho vay tiền nội dung: Bà T cho ông S vay

35.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày, không thỏa thuận lãi suất. Bà T giao tiền mặt 01 lần đủ cho ông S. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán ông S không thực hiện theo thỏa thuận, không thanh toán tiền gốc và lãi cho bà T. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Cao S thanh toán 35.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm theo quy định từ ngày 07/01/2024.

- Ông Trần Cao S được Tòa án triệu tập 02 (hai) lần hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

- Người làm chứng:

Tại biên bản lấy lời khai bà Phan Thị N trình bày: Bà có quen biết bà Đỗ Thị Minh T, bà Nguyễn Thị Như T2 và ông Trần Cao S vì cùng sống ở địa phương, trước đây có một thời gian ông S có dẫn bà đi mua đất và có thời gian làm ăn chung với bà T. Ngày 07/12/2023, tại quán C1, có mặt bà, bà T, bà B T1 và ông S cùng uống cà phê. Bà chứng kiến bà T cho ông S vay số tiền 35.000.000 đồng. Vì là chỗ quen biết nên bà đồng ý làm chứng việc bà T cho ông S vay tiền. Hai bên không thỏa thuận lãi suất vì ông S hẹn vay trong hạn 30 ngày giải quyết công việc. Bà T giao tiền cho ông S một lần 35.000.000 đồng, hai bên lập giấy cho vay tiền, bà ký người làm chứng. Bà chỉ có mặt chứng kiến, không tham gia thỏa thuận, không được chia tiền vay. Nay bà Đỗ Thị Minh T khởi kiện ông Trần Cao S tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bà không ý kiến gì.

Tại bản tự khai bà Nguyễn Thị Bé T1 trình bày: Bà có quen biết với bà Phan Thị N và bà Đỗ Thị Minh T. Ngày 07/12/2023, tại quán C1, làm chứng bà T cho ông S vay số tiền 35.000.000 đồng, bà ghi giấy vay tiền theo nội dung hai bên đã trao đổi. Bà chứng kiến bà T giao tiền mặt cho ông S 35.000.000 đồng. Bà không có ý kiến gì với tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 35.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm từ ngày 07/01/2024 đến ngày 28/5/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Hiện bị đơn có địa chỉ tại xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Cao S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 07/12/2023, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 35.000.000 đồng, tại hợp đồng không thỏa thuận lãi suất, thời hạn thanh toán là 30 (ba mươi) ngày, hai bên có lập hợp đồng là “giấy cho vay tiền”. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 35.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 07/01/2024 đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Minh T đối với bị đơn ông Trần Cao S theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[4] Về lãi: Hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm. Như vậy, yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được chấp nhận. Thời gian tính lãi từ ngày 07/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/5/2025, tương ứng thời gian 01 năm 04 tháng 21 ngày với số tiền lãi là 4.868.000 đồng.

Như vậy, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 39.868.000 đồng, trong đó: Nợ gốc 35.000.000 đồng; nợ lãi 4.868.000 đồng.

[5] Xét ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Minh T đối với bị đơn ông Trần Cao S về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bị đơn ông Trần Cao S phải thanh toán cho nguyên đơn bà Đỗ Thị Minh T số tiền 39.868.000 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng); nợ lãi 4.868.000 đồng (bốn triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Cao S phải nộp số tiền 1.993.400 đồng (một triệu chín trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Đỗ Thị Minh T số tiền 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004245 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mùi

